

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC
VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM



CHUYÊN ĐỀ

Phổ biến kiến thức

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NHÌN TỪ THỰC TIỄN



Bảo vệ môi trường chính là bảo vệ cuộc sống của chúng ta

Số 32 tháng 12 năm 2024

CHUYÊN ĐỀ

phổ biến kiến thức

Chịu trách nhiệm xuất bản:

LÊ THANH TÙNG

Trưởng Ban truyền thông và Phổ biến kiến thức, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam

Ban Biên tập

Phạm Thị Bích Hồng

Nguyễn Minh Thuận

Chuyên đề:

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NHÌN TỪ THỰC TIỄN

Mọi thông tin phản hồi về nội dung xin liên hệ Ban Truyền thông và Phổ biến kiến thức

Địa chỉ: Lô D20, ngõ 19 Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội

Điện thoại : 0243.9438108

Email:

bichhongvusta@gmail.com

thuanminhanh@gmail.com

Thiết kế & mỹ thuật
Văn Hiếu

NỘI DUNG

GÓC CHUYÊN GIA

- Bảo vệ môi trường sống
- Ô nhiễm môi trường vẫn nạn nhức nhối
- Chất thải y tế đối với sức khỏe cộng đồng

CẨM TAY CHỈ VIỆC

- Hồi sinh dòng sông lịch sử Tô Lịch
- Ô nhiễm môi trường từ rác thải nhựa
- Ô nhiễm môi trường khói bụi từ các lò sấy nông sản
- Bảo vệ môi trường tại gốm sứ Bát Tràng “Từ khói bụi đến làng nghề Xanh”
- Chăn nuôi lợn thịt : Nguy cơ đe dọa sức khỏe cộng đồng và yêu cầu bảo vệ môi trường
- Giải pháp cho Ô nhiễm môi trường không khí từ Hà Nội
- Tình trạng ô nhiễm nước và giải pháp khắc phục ở nông thôn Việt Nam hiện nay

HỎI & ĐÁP KHOA HỌC

- Hệ quả của ô nhiễm môi trường nước tại Việt Nam hiện nay như thế nào?
- Sức ép của nguồn nước thải ra hiện nay như thế nào?
- Biến đổi khí hậu có gây ảnh hưởng ô nhiễm môi trường nước?
- Trong quá trình đốt rác sẽ gây ô nhiễm môi trường như thế nào?
- Vì sao phải xử lý rác thải công nghiệp?
- Ô nhiễm môi trường biển tại Việt Nam hiện nay như thế nào?
- Phương tiện giao thông đã làm tăng lượng ô nhiễm không khí như thế nào?
- Khai thác khoáng sản tại Việt Nam có gây ô nhiễm môi trường?
- Việc đốt rơm rạ có gây ô nhiễm môi trường ?
- Môi trường đất ở Việt Nam đang bị ô nhiễm từ những nguồn nào?
- Tình trạng rác thải của Việt Nam hiện nay?
- Ô nhiễm môi trường từ tàu biển tới đại dương diễn ra như thế nào?

TIN TỨC SỰ KIỆN

- Chủ trương của Đảng về bảo vệ môi trường
- Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường

Bảo vệ môi trường sống

PGS. TS. Bùi Huy Khiên
Học viện Hành chính Quốc gia

Hiện nay chúng ta đang phải đối mặt với nhiều vấn đề nghiêm trọng do ô nhiễm môi trường gây ra. Vấn đề này không chỉ đe dọa đến tính mạng, sức khoẻ của con người mà còn để lại nhiều hệ lụy sau này, bảo vệ môi trường là một trong những vấn đề quan trọng. Được Đảng và Nhà nước ta rất quan tâm trong chiến lược phát triển chung. Về kinh tế xã hội trong giai đoạn công nghiệp hoá và hiện đại hoá đất nước.

Vấn nạn ô nhiễm môi trường báo hiệu khủng hoảng sinh thái ngày càng gần

Ô nhiễm môi trường để lại hậu quả nghiêm trọng đó cũng chính là nguyên nhân gây ra các bệnh hiểm nghèo, thiên tai, lũ lụt, hạn hán... Đồng thời cũng ảnh hưởng đến đa dạng sinh học, sự cân bằng của hệ sinh thái, biến đổi khí hậu, cạn kiệt nguồn tài nguyên... Theo thông tin từ Cục môi trường Việt Nam, chất lượng đất ở hầu hết các khu vực đô thị đông dân cư đang bị ô nhiễm nghiêm trọng. Tại Thủ đô Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh thì các kênh, mương, hồ nội thành đã trở thành nơi chứa nước thải sinh hoạt, nước thải sản xuất. Vấn đề ô nhiễm chủ yếu là ô nhiễm hữu cơ, chất dinh dưỡng và vi sinh. Những vấn đề môi trường đô thị nổi cộm được nhận định bao gồm: Ô nhiễm bụi duy trì ở ngưỡng cao; ô nhiễm nước tại sông hồ, kênh rạch nội thành diễn biến phức tạp; ngập úng có xu hướng mở rộng và gia tăng, vấn đề ô nhiễm môi trường đã trở thành vấn đề thường trực.

Thực trạng ô nhiễm môi trường.

Việc sử dụng quá mức thuốc trừ sâu và phân bón hoá học trong canh tác nông nghiệp là một trong những nguyên nhân chính gây ô nhiễm nguồn đất phục vụ cho nông nghiệp. Trong đó, phải nhắc đến thuốc diệt cỏ với thành phần tạp chất dioxin. Chất này rất độc hại và có thể gây tử vong ngay cả khi có nồng độ thấp. Không thể không kể đến một nguyên nhân đó là sự bùng nổ về phương tiện giao thông cơ giới trong đô thị vượt quá khả năng chịu tải của hệ thống giao thông gây ra tình trạng tắc nghẽn giao thông, thải ra nhiều khí bụi độc hại (NO, CO), tiếng ồn gây ô nhiễm môi trường không khí và tiếng ồn trầm trọng trong đô thị.

Chất thải sinh hoạt trong quá trình sinh sống của con



người như: rác thải, đồ ăn, túi nilon, chai nhựa, nước thải sinh hoạt,... Các chất thải này nếu không được xử lý đúng cách mà xả trực tiếp lên mặt đất hoặc chôn lấp sẽ khiến môi trường đất bị ô nhiễm ngày càng nghiêm trọng. Có thể nói rằng, ý thức của chúng ta về bảo vệ môi trường vẫn còn nhiều khoảng trống, thể hiện rõ qua các hành vi như vứt rác bừa bãi, lạm dụng các hoá chất độc hại và thờ ơ với các quy định về bảo vệ môi trường. Tình trạng này kéo dài có thể đe dọa trực tiếp đến môi trường sống của chính chúng ta. Con người có thể bị ung thư nếu thường xuyên tiếp xúc với đất bị nhiễm chì, crom,... Ngoài ra, nó còn có thể gây ra các bệnh mãn tính khác, các bệnh về tim mạch,... và để lại hậu quả lâu dài cho nhiều thế hệ sau.

Đất bị ô nhiễm không chỉ khiến đất mất đi độ phì nhiêu, giảm năng suất cây trồng mà còn để lại nhiều hậu quả nghiêm trọng và lâu dài. Nguồn thực phẩm có thể làm hại đến sức khoẻ cộng đồng, kể sinh nhai của người nông dân bị bấp bênh, an ninh lương thực quốc gia cũng bị đặt vào tình thế báo động. Đất và nước là hai yếu tố sống còn của mọi sinh vật.

Thế nhưng khi đất bị ô nhiễm, các hoá chất độc hại sẽ len lỏi vào lòng đất, thẩm thấu vào mạch nước ngầm, biến những dòng nước vốn trong lành thành những mạch nước có chứa độc hại, đe dọa sự sống của con người và hệ sinh thái. Hệ sinh thái rất dễ mất cân bằng bởi ô nhiễm đất. Hoá chất gây ô nhiễm đất còn làm thay đổi quá trình chuyển hoá của thực vật. Cây trồng suy yếu, năng suất giảm



sút, thậm chí gây chết hàng loạt, kéo theo sự suy giảm của các loài động vật phụ thuộc vào chúng. Điều này sẽ dẫn đến một vòng luẩn quẩn, khó có thể ngăn chặn.

Giải pháp khắc phục

Phân loại rác tại nguồn góp phần vì một môi trường xanh bền vững.

Cần bổ xung chính sách thuế phí, quỹ môi trường chính sách về áp dụng công nghệ sạch hơn. Công nghệ ít chất thải, công nghệ xử lý chất thải. Xử lý chất thải rắn là một trong những giải pháp cấp bách để bảo vệ môi trường đất.

Để đạt được hiệu quả cao, chúng ta cần thực hiện một số biện pháp đồng bộ như sau: Phân loại rác thải: Việc phân loại rác hữu cơ, rác tái chế và rác thải nguy hại ngay từ đầu sẽ giúp quá trình xử lý trở nên hiệu quả hơn.

Xây dựng hệ thống thu gom và xử lý rác thải hiện đại: các nhà máy xử lý rác thải cần được trang bị công nghệ tiên tiến để không chỉ giảm thiểu lượng rác thải chôn lấp mà còn tận dụng tối đa giá trị kinh tế từ rác thải.

Thúc đẩy tái chế và tái sử dụng: tuyên truyền và khuyến khích việc để người dân tham gia vào việc tái chế và tái sử dụng các vật liệu như nhựa, kim loại

và giấy. Hành động này không chỉ giảm thiểu lượng rác thải mà còn tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên. Áp dụng các phương pháp để hướng tới nền nông nghiệp hữu cơ: Thay thế phân bón hoá học bằng phân bón hữu cơ, kết hợp với các biện pháp phòng trừ sâu bệnh tự nhiên như: luân canh cây trồng, bẫy sinh học,...để tạo ra các sản phẩm sạch và an toàn.

Ứng dụng các công nghệ hiện đại như: phân tích đất để tối ưu hoá trong quá trình cải tạo tránh lãng phí và ô nhiễm, có thể kết hợp đồng thời phát triển nông lâm ngư nghiệp. Trồng rừng không chỉ là việc trồng cây mà còn là hành động khôi phục sự “sống” cho đất. Tái tạo “lá phổi xanh”:

Tăng cường việc trồng cây xanh và bảo vệ rừng hiện có để cải thiện khả năng giữ nước và chống xói mòn đất. Khôi phục các khu rừng đã bị tàn phá: Tiến hành phục hồi rừng tại những khu vực bị chặt phá hoặc suy thoái để tạo điều kiện cho sự hồi sinh của đất.

Bên cạnh những biện pháp trên, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chức năng, doanh nghiệp và người dân để thực hiện hiệu quả các biện pháp bảo vệ môi trường. Vì vậy, mỗi cá nhân, tổ chức hãy cùng nhau hành động bằng những việc làm nhỏ bé nhất để góp phần tái sinh đất, tái sinh cuộc sống, xây dựng một Việt Nam văn minh và bền vững.

Ô nhiễm môi trường vẫn nạn nhức nhối

PGS. TS. Ngô Thành Can
Học viện Hành chính Quốc gia



Vấn đề ô nhiễm môi trường ngày càng ở mức báo động không chỉ tại Việt Nam mà bao gồm các quốc gia khác trên toàn thế giới. Vấn nạn này không chỉ làm suy giảm chất lượng cuộc sống mà còn là nguyên nhân của nhiều bệnh tật, thiên tai,... Điều này đặt ra nhiệm vụ vô cùng cấp bách cho chúng ta, cần phải thay đổi tư duy, thái độ, hành vi trong việc ứng xử với môi trường tự nhiên để góp phần giảm sức ép lên cuộc khủng hoảng ô nhiễm môi trường hiện nay.

Nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường

Ô nhiễm môi trường xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau, nhưng có thể chia thành hai nhóm chính: nguyên nhân do tự nhiên và nguyên nhân do con người.

Nguyên nhân do thiên tai: núi lửa phun trào, cháy rừng và bão lụt có thể gây ra ô nhiễm tạm thời hoặc dài hạn cho môi trường. Ví dụ, các vụ cháy rừng lớn có thể làm phát sinh lượng khói và khí CO₂ khổng lồ, gây ô nhiễm không khí nghiêm trọng. Mặc dù thiên tai không thường xuyên xảy ra, nhưng khi chúng xuất hiện, ảnh hưởng của chúng lên môi trường là không thể chối cãi và cần phải được quan tâm đúng mức.

Nguyên nhân do con người: Đây là nguyên nhân chính gây ra ô nhiễm môi trường toàn cầu hiện nay.

Hoạt động công nghiệp: Việc xả thải các chất độc hại từ các nhà máy, khu công nghiệp vào môi trường mà không qua xử lý là một trong những nguyên nhân lớn nhất gây ô nhiễm. Khói bụi từ các nhà máy, các khu chế xuất làm ô nhiễm không khí, ảnh hưởng đến sức khỏe của hàng triệu người trên thế giới. **Nông nghiệp hóa học:** Sự lạm dụng phân bón hóa học, thuốc trừ sâu và các chất hóa học trong nông nghiệp gây ô nhiễm đất và nước. Những chất này dễ dàng thấm vào đất, làm

ô nhiễm nước ngầm, sông ngòi và ao hồ, gây ra các hậu quả nghiêm trọng cho sức khỏe và hệ sinh thái. **Hoạt động giao thông:** Các phương tiện giao thông, đặc biệt là xe máy, ô tô sử dụng nhiên liệu hóa thạch, phát thải các khí nhà kính như CO₂, NO_x, SO₂... gây ra ô nhiễm không khí và là một trong những nguyên nhân chính dẫn đến biến đổi khí hậu.

Đô thị hóa và xây dựng: Việc xây dựng không có kế hoạch, phá rừng lấy đất làm đô thị và phát triển hạ tầng cũng gây ô nhiễm. Điều này không chỉ làm mất đi các khu vực xanh mà còn làm tăng lượng rác thải, bụi bặm trong không khí.

Ô nhiễm môi trường dẫn đến nhiều hậu quả nghiêm trọng. Ô nhiễm môi trường đang gây ra nhiều hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng không chỉ đến thiên nhiên mà còn trực tiếp tác động đến con người.

Ảnh hưởng đến sức khỏe con người

Ô nhiễm môi trường là nguyên nhân chính của nhiều bệnh tật, đặc biệt là các bệnh về hô hấp, bệnh tim mạch và ung thư. Theo Tổ chức Y tế Thế giới (WHO), ô nhiễm không khí là nguyên nhân gây ra hơn 7 triệu ca tử vong sớm mỗi năm trên toàn cầu. Việc hít phải không khí ô nhiễm lâu ngày có thể dẫn đến các bệnh mãn tính về hô hấp, ảnh hưởng đến tim mạch và làm gia tăng nguy cơ đột quỵ.



Ảnh hưởng đến hệ sinh thái

Hệ sinh thái tự nhiên bị phá vỡ, sự đa dạng sinh học suy giảm nghiêm trọng. Ô nhiễm nguồn nước làm chết các loài sinh vật thủy sinh, làm suy giảm nguồn cung cấp thực phẩm từ biển và đại dương. Ô nhiễm không khí không chỉ ảnh hưởng đến động vật và thực vật trên cạn mà còn tác động đến cả các sinh vật nhỏ như côn trùng và chim chóc, gây mất cân bằng trong chuỗi thức ăn.

Biến đổi khí hậu

Ô nhiễm môi trường, đặc biệt là việc phát thải khí nhà kính, là nguyên nhân chính dẫn đến biến đổi khí hậu. Biến đổi khí hậu không chỉ gây ra hiện tượng thời tiết cực đoan như bão lụt, hạn hán kéo dài mà còn dẫn đến sự tan băng ở hai cực, làm tăng mực nước biển, gây ngập lụt ở các vùng ven biển. Biến đổi khí hậu cũng là một trong những nguyên nhân làm mất an ninh lương thực toàn cầu do ảnh hưởng đến năng suất nông nghiệp.

Hậu quả kinh tế

Chi phí để khắc phục và đối phó với hậu quả của ô nhiễm môi trường ngày càng tăng cao. Nguồn tài nguyên thiên nhiên bị cạn kiệt, sản lượng nông nghiệp giảm sút do đất bị ô nhiễm và nguồn nước ngọt khan hiếm. Các ngành du lịch, nông nghiệp, và ngư nghiệp bị ảnh hưởng nặng nề. Đồng thời, việc phải đầu tư vào các biện pháp bảo vệ sức khỏe cộng đồng cũng làm tăng chi phí y tế.

Giải pháp khắc phục nạn ô nhiễm môi trường

Để giải quyết vấn đề ô nhiễm môi trường, cần có sự chung tay của chính phủ, doanh nghiệp và cộng đồng. Giáo dục và tuyên truyền đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao nhận thức của người dân về bảo vệ môi trường. Các chiến dịch truyền thông, chương trình giảng dạy trong trường học có thể giúp mọi người hiểu rõ hơn về hậu quả của ô nhiễm môi trường và trách nhiệm cá nhân trong việc giảm thiểu

tác động tiêu cực đến môi trường.

Công nghệ sạch hay công nghệ xanh, là giải pháp dài hạn để giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Các doanh nghiệp cần đầu tư vào các công nghệ thân thiện với môi trường, giúp giảm phát thải và tiết kiệm tài nguyên. Chẳng hạn, sử dụng năng lượng tái tạo như điện mặt trời, điện gió thay vì nhiên liệu hóa thạch.

Chính phủ và các tổ chức cần khuyến khích việc tái chế và giảm thiểu rác thải nhựa. Các chương trình khuyến khích sử dụng sản phẩm tái chế, cấm hoặc hạn chế việc sử dụng nhựa dùng một lần sẽ giúp giảm thiểu lượng rác thải nhựa ra môi trường.

Cây xanh là "lá phổi xanh" của Trái Đất, giúp hấp thụ CO₂ và tạo ra oxy. Việc bảo vệ rừng và trồng cây xanh không chỉ giúp giảm thiểu ô nhiễm không khí mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc ngăn chặn biến đổi khí hậu.

Chính phủ cần ban hành các chính sách nghiêm ngặt về quản lý và bảo vệ môi trường. Các doanh nghiệp phải chịu trách nhiệm về việc xử lý chất thải và phát thải của mình. Đồng thời, việc áp dụng thuế carbon cũng là một cách hiệu quả để khuyến khích các doanh nghiệp giảm thiểu lượng phát thải.

Ô nhiễm môi trường là một vấn đề toàn cầu, đòi hỏi sự nỗ lực của tất cả các quốc gia và cá nhân. Chúng ta cần thay đổi cách sống, cách sản xuất và tiêu thụ để giảm thiểu ô nhiễm, bảo vệ hành tinh cho các thế hệ tương lai.

Chất thải y tế đối với sức khỏe cộng đồng

TS. Chu Thái Thành

Ở Việt Nam, mỗi ngày khoảng gần 400 tấn chất thải y tế, trong đó, 42 tấn chất thải y tế độc hại cần được xử lý. Nước thải từ các bệnh viện chưa qua xử lý xả ra môi trường đang là một vấn đề gây bức xúc trong nhân dân các khu vực lân cận vì nó gây ô nhiễm nghiêm trọng nguồn nước mặt. Thậm chí, nhiều nơi ứ đọng, thậm chí còn ảnh hưởng đến cả mạch nước ngầm. Mỗi ngày, các bệnh viện xả hàng triệu mét khối nước thải ra môi trường, một phần trong số đó mang theo mầm bệnh hòa vào dòng chảy mương, máng, sông ngòi qua các khu dân cư.

Phân loại rác thải y tế.

Chất thải lây nhiễm sắc nhọn bao gồm kim tiêm, bơm liềm kim tiêm, đầu sắc nhọn của dây truyền, kim chọc dò, kim châm cứu, lưỡi dao mổ, đinh, cưa dùng trong phẫu thuật, các ống tiêm, mảnh thủy tinh vỡ, các vật sắc nhọn khác đã qua sử dụng thải bỏ có dính, chứa máu của cơ thể hoặc chứa vi sinh vật gây bệnh; Chất thải lây nhiễm không sắc nhọn bao gồm bông, băng, gạc, găng tay, các chất thải không sắc nhọn khác thấm, dính, chứa máu của cơ thể, chứa vi sinh vật gây bệnh; vỏ lọ vắc xin thuộc loại vắc xin bất hoạt hoặc giảm độc lực thải bỏ; chất thải lây nhiễm dạng lỏng; Chất thải có nguy cơ lây nhiễm cao bao gồm mẫu bệnh phẩm, dụng cụ đựng, dính mẫu bệnh phẩm, chất thải dính mẫu bệnh phẩm thải bỏ từ các phòng xét nghiệm tương đương an toàn sinh học cấp II trở lên; các chất thải phát sinh từ buồng bệnh cách ly, khu vực điều trị cách ly, khu vực lấy mẫu xét nghiệm người bệnh mắc bệnh truyền nhiễm nguy hiểm nhóm A, nhóm B; Chất thải giải phẫu bao gồm mô, bộ phận cơ thể người thải bỏ, xác động vật thí nghiệm.

Chất thải nguy hại không lây nhiễm

Hóa chất thải bỏ có thành phần, tính chất nguy hại vượt ngưỡng chất thải nguy hại hoặc có cảnh báo nguy hại trên bao bì từ nhà sản xuất; Dược phẩm thải bỏ thuộc nhóm gây độc tế bào hoặc có cảnh báo nguy hại trên bao bì từ nhà sản xuất. Vỏ chai, lọ đựng thuốc hoặc hoá chất, các dụng cụ dính thuốc



hoặc hoá chất thuộc nhóm gây độc tế bào hoặc có cảnh báo nguy hại trên bao bì từ nhà sản xuất. Thiết bị y tế bị vỡ, hỏng, đã qua sử dụng thải bỏ có chứa thủy ngân, cadimi (Cd); pin, ắc quy thải bỏ; vật liệu tráng chì sử dụng trong ngăn tia xạ thải bỏ. Dung dịch rửa phim X-Quang, nước thải từ thiết bị xét nghiệm, phân tích và các dung dịch thải bỏ có yếu tố nguy hại vượt ngưỡng chất thải nguy hại. Chất thải y tế khác có thành phần, tính chất nguy hại vượt ngưỡng chất thải nguy hại hoặc có cảnh báo nguy hại từ nhà sản xuất.

Chất thải rắn thông thường

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt thường ngày của nhân viên y tế, người bệnh, người nhà người bệnh, học viên, khách đến làm việc và các chất thải ngoại cảnh trong cơ sở y tế (trừ chất thải sinh hoạt phát sinh từ khu vực cách ly, điều trị người mắc bệnh truyền nhiễm nguy hiểm). Hóa chất thải bỏ không có thành phần, tính chất nguy hại vượt ngưỡng chất thải nguy hại.

Vỏ chai, lọ đựng thuốc hoặc hoá chất, dụng cụ dính thuốc hoặc hoá chất không thuộc nhóm gây độc tế bào hoặc không có cảnh báo nguy hại trên bao bì từ nhà sản xuất. Vỏ lọ vắc xin thải bỏ không thuộc loại vắc xin bất hoạt hoặc giảm độc lực. Chất thải sắc nhọn không lây nhiễm, không có thành phần, tính chất nguy hại vượt ngưỡng chất thải nguy hại. Chất thải lây nhiễm sau khi đã xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường.

Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải không có thành phần, tính chất nguy hại vượt ngưỡng chất thải nguy hại; tro, xỉ từ lò đốt chất thải rắn y tế không có thành phần, tính chất nguy hại vượt ngưỡng chất thải nguy hại.



Chất thải rắn thông thường khác.

Danh mục chất thải rắn thông thường được phép thu gom phục vụ mục đích tái chế quy định tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư 20/2021/TT-BYT.

Biện pháp xử lý rác thải y tế.

Quản lý chất thải tại nguồn là việc mà cơ sở y tế nào cũng cần thực hiện. Việc quản lý và phân loại giúp nhân viên y tế dễ dàng phân loại các loại rác thải trước khi đưa vào xử lý. Việc làm này giảm thiểu gánh nặng cho quy trình xử lý rác y tế. Việc quản lý, phân loại không phải là trách nhiệm của riêng ai. Mỗi nhân viên y tế hay thậm chí là người bệnh cũng cần tuân thủ việc phân loại rác tại nguồn. Kế hoạch xử lý rác từ trong bệnh viện

Theo quy trình, việc xử lý rác trong bệnh viện được tuân thủ rõ ràng và nghiêm túc từ các bộ phận. Từ khâu quản lý, phân loại tại nguồn cho tới quy trình can thiệp và giám sát. Có thể chia làm 4 giai đoạn như sau thông tin cơ bản, xác định vấn đề, can thiệp và giám sát. Kiểm tra nhận thức và kiến thức của nhân viên y tế về cách quản lý và giảm thiểu rác thải nguy hại trong bệnh viện. Đánh giá xem xét hạng mục vật tư đang sử dụng tại viện.

Thiêu hủy: Phương pháp phổ biến nhất để xử lý rác thải y tế hiện nay. Mặc dù vậy, phương pháp này lại gây ra hậu quả xấu cho môi trường, bên cạnh đó là không thể xử lý toàn bộ chất độc trong lượng khói bay ra sau khi đốt. Sử dụng nhiệt ướt: Đây là công nghệ sử dụng trong nồi hấp tiệt trùng. Khi đó, nhiệt độ trong buồng hấp được đẩy lên tối thiểu là 121 độ C, được duy trì kết hợp với áp suất trong buồng sẽ tiêu diệt toàn bộ vi khuẩn, bào tử, vi sinh vật gây hại. Tuy nhiên, các loại thuốc, dược phẩm, hóa chất không thể sử dụng phương pháp này.

Xử lý bằng hóa chất: Phương pháp này phù hợp với các chất thải lỏng như máu, nước thải bệnh viện. Cũng có thể sử dụng cho chất

thải rắn, tuy nhiên điều này sẽ đem lại nhiều nhược điểm như bị ăn mòn, biến dạng... Tiệt trùng bằng hóa chất phụ thuộc vào điều kiện hoạt động, tiềm ẩn nhiều rủi ro cho môi trường xung quanh nếu không xử lý đúng quy trình. Chiếu xạ vi sóng: Sử dụng tần số để tiêu diệt vi sinh vật: Vi sóng làm nóng nước thải tiêu diệt các yếu tố lây nhiễm. Với rác thải rắn, vật liệu được cắt nhỏ, sau đó làm ẩm để chiếu xạ tiệt trùng trong 20 phút. Nhược điểm: chi phí đầu tư và vận hành khá cao, không xử lý được kim loại và tiềm ẩn nhiều rủi ro liên quan tới công nghệ vi sóng

Chôn lấp: Đây là giải pháp tình thế để tránh lây nhiễm mầm bệnh ra bên ngoài. Tuy nhiên lại ẩn chứa nhiều nguy cơ gây hại tới môi trường và sức khỏe con người do việc chôn lấp không đúng quy trình gây ra tình trạng lây truyền dịch bệnh, ô nhiễm môi trường đất, nước,... ảnh hưởng môi trường sống của cư dân xung quanh.

Thạch hóa: Quá trình tro hóa rác thải y tế cùng xi măng giúp giảm thiểu được tối đa lượng chất độc ra ngoài môi trường. Phù hợp với dược phẩm và các thiết bị có hàm lượng kim loại nặng cao. Phương pháp này không tốn nhiều chi phí, cũng không cần người vận hành hiểu kỹ thuật.

Nếu không được xử lý đúng cách có thể gây ra nhiều nguy hại cho sức khỏe của cộng đồng hay thậm chí là của nhân viên y tế. Mỗi bệnh viện hiện nay đều nhận thức được tầm quan trọng của quy trình này. Vì vậy hệ thống xử lý được đầu tư bài bản. Trong các bệnh viện lớn, thậm chí quy trình này còn được xem là một trong nhiều quy trình then chốt trong khám và điều trị bệnh.

Thời gian qua nước sông Tô Lịch ở Hà Nội bắt ngở khoác lên mình tấm áo xanh tươi, sự đối lập giữa hai hình ảnh, hai tông màu ấy càng làm nổi bật lên sự ô nhiễm nghiêm trọng của dòng sông được coi là “cống lộ thiên khổng lồ” và sự cần thiết phải có những giải pháp để hồi sinh dòng sông “lịch sử”.

Theo ước tính, mỗi ngày, sông Tô Lịch hứng hơn 150.000m³ nước thải công nghiệp và nước thải sinh hoạt trực tiếp. Con sông từng là một phần không thể thiếu của Hà Nội xưa giờ đã trở thành “con sông chết” với lượng rác thải khổng lồ.

Nguyên nhân chính gây ô nhiễm nặng nề sông Tô Lịch là do lượng lớn nước thải sinh hoạt của các hộ gia đình xả trực tiếp ra sông mà chưa qua xử lý. Bên cạnh đó, nước thải công nghiệp từ các nhà máy, xí nghiệp hoạt động trong khu vực cũng góp phần làm trầm trọng thêm tình trạng ô nhiễm. Kể từ đầu những năm 2000, thành phố Hà Nội đã phối hợp với nhiều cơ quan chức năng thực hiện nhiều giải pháp khác nhau để cải tạo dòng sông. Vào giữa năm 2019, dự án tài trợ thí điểm làm sạch một đoạn sông Tô Lịch và một góc Hồ Tây bằng công nghệ Nano – Bioreactor Nhật Bản được khởi động. Theo phương án này, hệ thống xử lý bằng công nghệ Nano – Bioreactor được lắp đặt hai bên bờ sông và hoạt động như những “nhà máy lọc nước mini” có nhiệm vụ gom nước thải và tiến hành xử lý.

Mặc dù công nghệ Nano – Bioreactor mang đến nhiều triển vọng, nhưng việc áp dụng rộng rãi giải pháp này vẫn còn nhiều thách thức. Nguyên nhân là do nguồn nước thải sông Tô Lịch rất phức tạp, đòi hỏi công nghệ xử lý phải hoạt động liên tục và hiệu quả cao dẫn đến quá tải. Bên cạnh đó, chi phí xây dựng khá cao, cần thường xuyên bảo trì trong quá trình sử dụng.

Cũng trong năm 2019, Hà Nội đã tiến hành thực hiện một dự án thí điểm sử dụng chế phẩm Redoxy – 3C để làm sạch một đoạn sông Tô Lịch. Kết quả ban đầu được đưa ra chứng tỏ phương pháp này có thể mang lại hiệu quả nhất định trong việc giảm mùi hôi và một số chỉ tiêu ô nhiễm. Theo thiết kế, hệ thống cống gom nước thải chạy dọc sông Tô Lịch sẽ dẫn nước thải về Nhà máy xử lý nước thải Yên Xá. Trong quá trình thi công dự án trọng điểm này,



Mô hình dự án nhà máy xử lý nước thải Yên Xá - Ảnh internet.

Hồi sinh dòng sông lịch sử Tô Lịch

Đại Hải

một số chuyên gia đã chỉ ra rằng, hệ thống cống gom nước thải cùng nhà máy xử lý nước thải Yên Xá là điều kiện tiên quyết để hồi sinh sông Tô Lịch. Được biết dự án Nhà máy xử lý nước thải Yên Xá có công suất 270.000m³/ngày đêm, được khởi công vào tháng 10/2016.

Lượng nước thải thu được từ những dòng sông đang ô nhiễm tại Hà Nội như sông Sét, sông Tô Lịch... sẽ được nhà máy xử lý và góp phần làm giảm sự ô nhiễm nguồn nước hiện nay. Chính vì vậy, trong nghị quyết quy hoạch Thủ đô tầm nhìn đến năm 2050, Thành phố đã đặt mục tiêu giải quyết triệt để ô nhiễm, làm “sống” dòng sông Tô Lịch bằng cách nghiên cứu xây dựng đập Xuân Quan trên sông Hồng, đập Long Tửu trên sông Đuống để dâng nước, cải thiện khả năng lấy nước vào hệ thống thủy lợi, làm sống lại các dòng sông.

Cùng với đó thành phố cần đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng các trạm, nhà máy xử lý nước thải quy mô lớn, hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt, làng nghề vào khu xử lý đạt quy chuẩn trước khi xả ra môi trường. Đồng thời, chỉ đạo các cơ quan chức năng tăng cường thanh tra, kiểm tra xử lý hành vi vi phạm của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; kiên quyết di dời cơ sở sản xuất gây ô nhiễm... Tuy nhiên, với những nỗ lực không ngừng của các cơ quan chức năng và sự chung tay của cộng đồng, chúng ta hoàn toàn có thể tin tưởng rằng dòng sông Tô Lịch sẽ sớm được hồi sinh.

Ô nhiễm môi trường từ rác thải nhựa

Minh Khang

Ô nhiễm môi trường không phải là vấn đề mới được đề cập tới, nhưng do điều kiện phát triển kinh tế xã hội hiện nay con người mới chỉ chú trọng đến lợi ích kinh tế mà chưa chú ý nhiều đến việc bảo vệ môi trường sống của chính mình.

Theo thống kê từ Bộ Tài nguyên và Môi trường, mỗi năm Việt Nam có khoảng 1,8 triệu tấn rác thải nhựa thải ra môi trường, nhưng chỉ 27% trong số này được tái chế. Thực tế, lượng chất thải nhựa và túi nilon ở Việt Nam chiếm 8 – 12% chất thải rắn sinh hoạt, nhưng chỉ có khoảng 11 – 12% số lượng chất thải nhựa và túi nilon được xử lý, tái chế. Số rác thải còn lại chủ yếu là chôn lấp, đốt và thải ra ngoài môi trường.

Theo thống kê của Bộ Tài nguyên và Môi trường cho biết Việt Nam đang là nước có lượng rác thải nhựa đổ ra môi trường biển là rất lớn, tới 0.28 – 0.73 triệu tấn mỗi năm. Lượng rác thải nhựa trên biển có 80% được thải từ chất thải nhựa. Có thể thấy, tình trạng ô nhiễm rác thải nhựa ở Việt Nam ngày càng trở nên nghiêm trọng, đặt ra những thách thức lớn về quản lý bảo vệ môi trường hiện nay. Ô nhiễm rác thải nhựa là vấn đề có tính liên vùng, xuyên biên giới, Giải quyết vấn đề này cần có sự chung tay của các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, các doanh nghiệp và từng người dân chung tay góp phần giảm thiểu rác thải nhựa bảo vệ môi trường. Giảm thiểu chất thải từ nhựa, nilon khó phân hủy, đặc biệt là các sản phẩm nhựa dùng một lần. Kế hoạch hành động quốc gia về quản lý rác thải nhựa đại dương, đặt mục tiêu giảm 75% rác thải nhựa ra đại dương vào năm 2030.

Các giải pháp cụ thể bao gồm: Lộ trình hạn chế sản xuất, nhập khẩu sản phẩm nhựa sử dụng một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học và sản phẩm, hàng hóa chứa vi nhựa; thúc đẩy các vật liệu thay thế thân thiện với môi trường, hạn chế các sản phẩm có vi nhựa và kiểm soát nhập khẩu phế liệu Giảm thiểu chất thải nhựa đòi hỏi những biện pháp toàn diện. Làn sóng hoạt động bảo vệ môi trường đã nổi lên mạnh mẽ và sôi động trong cộng đồng thanh niên Việt Nam. Bằng những hành động cụ thể và mô hình thiết thực, đoàn viên, thanh niên không chỉ là những chiến binh mạnh mẽ đứng đầu, mà còn là những người năng động, làm nổi bật vai trò hành trình chung tay chống lại ô nhiễm rác thải nhựa.



Hạn chế rác thải nhựa là vấn đề cấp thiết hiện nay, nên việc hạn chế chất thải nhựa cần có sự đồng lòng, chung tay góp sức của các cá nhân, tổ chức, đoàn thể, từ những việc nhỏ, như hạn chế sử dụng túi nilon, sử dụng chai và lọ thủy tinh thay vì nhựa, ưu tiên mua sản phẩm hộp giấy thay vì hộp nhựa ... Hạn chế tối đa sử dụng đồ nhựa dùng một lần, túi nilon và các sản phẩm từ nhựa. Trong thực tế, có thể thấy việc hạn chế sử dụng đồ nhựa một lần có thể dễ dàng được thực hiện, trong cuộc sống hằng ngày của người tiêu dùng;

Bỏ rác đúng nơi quy định, không vứt rác bừa bãi ra ngoài môi trường đặc biệt là rác thải nhựa vì chúng có vòng đời phân hủy có thể lên đến hàng ngàn năm. Và chủ động phân loại các loại rác khác nhau. Phân loại rác thải nhựa ngay đầu nguồn, không bỏ chung nhựa và rác thải sinh hoạt khác, mỗi khi vứt rác, hãy phân loại rác để thu gom xử lý dễ dàng hơn vì mỗi loại rác có cách xử lý khác nhau. Những sản phẩm bằng nhựa có thể đem đi tái chế hoặc xử lý công nghiệp, còn các loại rác thải có thể đem chôn lấp Các doanh nghiệp, nhà hàng, siêu thị cần chủ động, tiên phong trong việc hạn chế dùng đồ nhựa một lần để đóng góp tích cực vào cuộc chiến chống rác thải nhựa. Vấn đề giải quyết ô nhiễm chất thải nhựa sẽ là một quá trình lâu dài, vì thế Việt Nam cần xây dựng chính sách phát triển thị trường sản phẩm tái chế, dán nhãn xanh cho các sản phẩm, quy định tỉ lệ tái chế trong mỗi sản phẩm nhựa....

Ô nhiễm môi trường khói bụi từ các lò sấy nông sản

Việt Hà



Từ các hoạt động sấy cà phê và nông sản truyền thống đã sinh ra “khói bụi, bụi mịn và các chất độc hại khác”, hiện nay đang gặp nhiều vấn đề liên quan đến ô nhiễm môi trường. Các vấn đề này chủ yếu xuất phát từ quy trình sản xuất, công nghệ và chất thải trong quy trình sấy.

Ô nhiễm môi trường không khí từ các cơ sở sấy và lò sấy là thực trạng đáng báo động ở nhiều địa phương tại khu vực Tây Nguyên, nhất là vào mùa thu hoạch. Cứ đến mùa thu hoạch chính vụ do thời tiết mưa dầm kéo dài, nên việc thu hoạch và chế biến cà phê không hề dễ dàng, nhiều cơ sở sấy và lò sấy nông sản thủ công ra đời. Khi hít phải khói cà phê trong thời gian dài sẽ gây ra các bệnh về hô hấp, hen suyễn... Những cơ sở sấy và lò sấy hoạt động cả ngày lẫn đêm, một số người dân chia sẻ “lò sấy hoạt động trong khu dân cư, khói thoát ra làm cho ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, đêm ngủ rất khó thở, trẻ nhỏ hít phải khói bụi, ô nhiễm nên thường xuyên bị ho, khòe cả đêm, khói cũng làm ảnh hưởng không nhỏ đến việc trồng trọt, chăn nuôi”

Khói bụi, bụi mịn được các cơ sở sấy lò sấy thải ra môi trường rất lớn, bao phủ cả vùng. Các cơ sở sấy và lò sấy hoạt động cả ngày lẫn đêm, nguyên liệu chủ yếu là các phụ phẩm nông nghiệp như cùi ngô, vỏ ngô, vỏ cà phê..., kéo theo lượng khói bụi rất lớn thải ra môi trường, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của người dân. Tại các khu vực đường quốc lộ, đường lớn, lượng xe lưu thông qua lại nhiều, khói bụi tràn ra đường khiến các phương tiện khi tham gia giao thông bị hạn chế tầm nhìn, tiềm ẩn nguy cơ tai nạn giao thông.

Việc các cơ sở sấy và lò sấy thải ra môi trường rất lớn lượng bụi và bụi mịn, gây tác động đáng kể đến hệ sinh thái và môi trường, làm biến đổi các tính chất vật lý và tính chất hóa học của đất. Làm tăng khả năng hấp thụ các nguyên tố có hại cho cây trồng, vật nuôi, từ đó, và gây nguy hại đến sức khỏe con người. Nhiều phương pháp sấy sử dụng các chất bảo quản hoặc hóa chất để giữ màu sắc và gia tăng thời gian bảo quản, gây hại cho môi trường và sức khỏe con người nếu không được xử lý an toàn.

Biện pháp khắc phục để giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Công nghệ khí hóa sinh khối (biomass gasification) là một phương pháp chuyển đổi năng lượng từ nguồn sinh khối thành khí tổng hợp, đồng thời tạo ra các sản phẩm phụ như tro và dầu sinh học. Mục tiêu của việc sản xuất và cung cấp lò đốt khí hóa sinh khối này không chỉ là tạo ra doanh thu và lợi nhuận mà còn đóng góp tích cực giảm phát thải khí nhà kính, tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ môi trường và nâng cao thu nhập cho người lao động, gồm cả từ việc bán chứng chỉ carbon. Xây dựng các hệ thống quản lý chất thải hiệu quả, xử lý chất thải rắn và lỏng đúng cách để đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường. Khuyến khích việc sử dụng năng lượng tái tạo (như năng lượng mặt trời, gió) cho các quá trình sản xuất nông sản để giảm thiểu phát thải khí nhà kính.

Các địa phương có thể tạo ra các chính sách ưu đãi cho các doanh nghiệp đầu tư vào công nghệ xanh, áp dụng các tiêu chuẩn môi trường chặt chẽ hơn trong quá trình sản xuất. Bằng cách thực hiện những biện pháp này, chúng ta có thể giảm thiểu ô nhiễm môi trường do hoạt động sấy nông sản và thực phẩm, đồng thời đảm bảo an toàn thực phẩm và phát triển bền vững trong ngành nông nghiệp. Cần được sự hỗ trợ nhiều từ ngành công thương cung cấp các thiết bị, công nghệ, máy móc hiện đại, để giúp các cơ sở sấy, và lò sấy có thêm được những công nghệ tiên tiến để sấy cà phê và nông sản, giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Các hạt bụi sẽ bị tích điện và hút vào tấm lọc có chứa điện tích trái dấu với chúng và bụi tích lại trên các tấm lọc.

Bảo vệ môi trường tại gốm sứ Bát Tràng “Từ khói bụi đến làng nghề Xanh”

Vinh Quang

Trong quá trình phát triển, gốm sứ Bát Tràng từng phải đối diện với những thử thách lớn do ô nhiễm môi trường tác động. Bát Tràng ngày nay không chỉ là một làng nghề truyền thống mà còn là biểu tượng cho sự đổi mới và phát triển. Ngày ấy, Bát Tràng như một “lò lửa” lớn bởi người dân Bát Tràng thường dùng lò than để nung gốm, mỗi mẻ nung liên tục trong 3-5 ngày liền. Bạn có thể hình dung ra một làng nghề với khói bụi từ hàng nghìn lò nung, bao phủ cả một không gian? Vì thế đã gây ra các vấn đề ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

Với hàng nghìn lò nung bằng than hoạt động không kể ngày đêm, mỗi năm Bát Tràng tiêu thụ khoảng 70 000 tấn than, phát thải ra không khí khoảng 130 tấn bụi và thải ra môi trường 6800 tấn tro xỉ. Hơn nữa, mỗi ngày có hàng chục chiếc xe tải, xe công nông chuyên chở nguyên vật liệu và thành phẩm gây ra tình trạng ô nhiễm khói bụi và tiếng ồn đáng kể. Ngoài ra, trong quá trình sản xuất gốm sứ, các hoá chất sử dụng để nâng cao chất lượng, bảo quản sản phẩm, để làm chất liệu men, sơn vẽ... đã gây tác động tiêu cực trực tiếp đến môi trường không khí tại làng nghề.

Với sự phát triển của làng nghề gốm sứ, các quy trình sản xuất gốm sứ mang tính chất thủ công



có tác động đáng kể đến hệ sinh thái và môi trường đất, làm biến đổi đến các tính chất vật lý và tính chất hoá học của đất. Các tác động vật lý như xói mòn, nén chặt đất, phá vỡ cấu trúc đất và các tổ chức sinh học xuất phát từ việc sử dụng máy móc nặng cùng các hoạt động xây dựng, sản xuất và khai thác.

Các hoá chất và khí thải từ quá trình nung gốm sứ Bát Tràng được thải trực tiếp không qua xử lý đã ngấm sâu vào các tầng đất gây tích tụ các kim loại nặng, các độc chất ảnh hưởng làm cho đất trở nên chai cứng, mất dinh dưỡng làm giảm hiệu suất canh tác. Ô nhiễm nguồn nước ở Bát Tràng chủ yếu là do nước thải sinh hoạt từ các hộ gia đình, từ quá trình ngâm đất để tách các tạp chất, một phần do hoạt động nhào trộn than để chuẩn bị cho quá trình nung gốm. Những nguồn nước thải này không được xử lý mà thải trực tiếp ra các ao hồ trong làng và sông Hồng.

Môi trường Bát Tràng hiện tại đã có nhiều sự thay đổi tích cực. Không còn tình trạng nồng nặc mùi than khó chịu trong không khí hay những con đường đầy bụi bặm, kênh mương đen đặc mùn than. Thay vào đó là một không khí và môi trường xanh, sạch, đẹp hơn. Bên cạnh đó, việc đầu tư công nghệ mới còn giúp giải quyết việc làm cho khoảng hơn 4000 người lao động. Sử dụng lò nung gốm bằng khí gas hoá lỏng hiện đại đã giúp chất lượng của gốm sứ được nâng lên đáng kể, mỗi mẻ nung đạt 80 – 90%, cao hơn nhiều so với tỉ lệ nung bằng lò truyền thống ngày trước. Theo ước tính, mỗi năm Bát Tràng đón trên 20 vạn khách bao gồm cả khách nội địa và quốc tế, trong đó, khách quốc tế chiếm hơn 20%, học sinh, sinh viên và thanh thiếu niên chiếm khoảng 40%.

Như vậy, có thể thấy rằng Bát Tràng ngày hôm nay đã thay đổi ngoạn mục, từ một làng nghề với những lò nung khói bụi đã trở thành một điểm đến xanh – sạch – đẹp thu hút nhiều du khách trong và ngoài nước. Sự chuyển mình này đã góp phần nâng cao giá trị sản phẩm gốm sứ Bát Tràng trên thị trường quốc tế với sự kết hợp hài hoà giữa truyền thống và hiện đại.

Chăn nuôi lợn thịt : Nguy cơ đe dọa sức khỏe cộng đồng và yêu cầu bảo vệ môi trường

Phương Dung

Nông nghiệp là trụ đỡ của nền kinh tế - xã hội Việt Nam. Mặc dù đóng góp đáng kể vào nền kinh tế, việc chăn nuôi gia súc, gia cầm nhỏ lẻ ở các vùng nông thôn Việt Nam đang gây ra tình trạng ô nhiễm môi trường nghiêm trọng do chất thải chăn nuôi, đặc biệt ô nhiễm từ các trang trại chăn nuôi lợn thịt.

Báo cáo mới nhất từ Hội Chăn nuôi Việt Nam, số lượng đàn lợn tại nước ta đang tăng nhanh, kéo theo đó là lượng chất thải khổng lồ. Mỗi năm, nếu tính theo tỷ lệ chăn nuôi lợn nái và lợn thịt phổ biến là 10% và 90% thì hàng năm Việt Nam có khoảng 2,6 triệu tấn chất thải rắn và 367,9 triệu chất thải lỏng xả ra môi trường gây ô nhiễm nguồn nước, đất và không khí. Tại nhiều khu vực tập trung chăn nuôi lợn lớn, hàm lượng amoniac, nitrat và các chất hữu cơ trong nước ngầm và nước mặt vượt quá tiêu chuẩn cho phép nhiều lần. Điều này không chỉ gây ra các bệnh về đường tiêu hóa, da liễu mà còn làm suy giảm chất lượng nguồn nước sinh hoạt và sản xuất nông nghiệp. Mùi hôi thối từ các trang trại lợn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến chất lượng cuộc sống của người dân, đặc biệt là những người sống gần các khu vực chăn nuôi. Các khí độc hại như amoniac, hydro sunfua, metan... thải ra từ quá trình phân hủy chất thải không chỉ gây khó chịu mà còn gây ra các bệnh về đường hô hấp, đặc biệt là ở trẻ em và người già.

Một trong những nguyên nhân chính là quy mô chăn nuôi ngày càng lớn và tập trung. Việc tập trung một lượng lớn lợn tại một địa điểm dẫn đến quá tải chất thải, vượt quá khả năng tự làm sạch của môi trường. Bên cạnh đó, hệ thống xử lý chất thải chưa hoàn thiện cũng là một nguyên nhân quan trọng. Dinh dưỡng và kháng sinh cùng những dư lượng khác trong phân động vật chưa qua xử lý, khi xả ra đất và nước xung quanh chính là những nguyên nhân chủ yếu gây ra ô nhiễm cục bộ. Theo Sở Nông nghiệp nhiều trang trại chăn nuôi, đặc biệt là



các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ, chưa đầu tư hệ thống xử lý chất thải hoặc hệ thống đã có nhưng không được vận hành hiệu quả. Điều này dẫn đến việc chất thải chưa được xử lý triệt để trước khi thải ra môi trường, gây ô nhiễm nghiêm trọng.

Cần đẩy mạnh việc xây dựng và áp dụng các công nghệ xử lý chất thải hiện đại như hệ thống biogas, xử lý nước thải sinh học. Đồng thời, khuyến khích người chăn nuôi chuyển đổi sang mô hình chăn nuôi sạch, giảm thiểu lượng chất thải và sử dụng các loại thức ăn an toàn. Việc liên kết chuỗi giá trị từ chăn nuôi đến tiêu thụ sản phẩm cũng góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Bên cạnh đó, việc quản lý chặt chẽ hoạt động chăn nuôi cũng là một yếu tố quan trọng. Cần có quy hoạch vùng chăn nuôi hợp lý, tránh tập trung quá nhiều trang trại tại một khu vực. Đồng thời, tăng cường kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định về bảo vệ môi trường.

Để nâng cao hiệu quả của các giải pháp trên, cần có sự tham gia tích cực của cộng đồng. Việc tuyên truyền, giáo dục về tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường và các biện pháp chăn nuôi bền vững là rất cần thiết. Nhà nước cần có những chính sách hỗ trợ về tài chính, kỹ thuật để giúp người chăn nuôi tiếp cận được các công nghệ mới và thực hiện các biện pháp cải thiện môi trường.

Việc xây dựng một nền nông nghiệp bền vững không chỉ là trách nhiệm của người nông dân mà còn là trách nhiệm của mỗi chúng ta. Bởi vì, một môi trường sống lành mạnh chính là tài sản quý giá nhất mà chúng ta có thể để lại cho thế hệ mai sau.

Giải pháp cho Ô nhiễm môi trường không khí từ Hà Nội

Hữu Hảo



Chỉ số AQI (chỉ số chất lượng không khí) tại Hà Nội liên tục ở mức cao báo động, đặt ra câu hỏi lớn về chất lượng cuộc sống và sự phát triển bền vững của thành phố.

Cho đến nay, Hà Nội vẫn luôn trong top những thành phố có độ ô nhiễm môi trường không khí cao nhất thế giới. Chất lượng không khí của Hà Nội “không có dấu hiệu được cải thiện”. Yếu tố gây ra tình trạng ô nhiễm môi trường không khí tại Hà Nội chủ yếu do ô nhiễm bụi, nồng độ bụi lơ lửng trong không trung, tổng số TSP, bụi PM10 và bụi mịn (PM2,5 PM1).

Trong nhiều ngày liên, Hà Nội luôn ở trong danh sách 10 thành phố ô nhiễm nhất thế giới. Cùng với đó, trên hệ thống quan trắc môi trường của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội cũng cho thấy chất lượng không khí tại nhiều khu vực trên địa bàn thủ đô nhiều ngày qua ở mức xấu và rất xấu. Miền Bắc đang trải qua chuỗi ngày nồm ẩm kéo dài với độ ẩm trong không khí luôn ở mức 80%-90%.

Ô nhiễm không khí ở TP. Hà Nội nặng tới mức người dân có thể cảm nhận bằng mắt thường. Tình trạng khói bụi mù mịt bao trùm thành phố, nhất là khoảng thời gian sáng sớm là điều không còn xa lạ với người dân. Từ xa có thể thấy lớp sương mù dày đặc bao trùm nhiều tòa nhà cao tầng, đường phố. Do ảnh hưởng của điều kiện thời tiết nên các chất ô nhiễm trong không khí hạn chế khuếch tán, đặc biệt là bụi PM10 và bụi mịn PM2.5. Điều này gây ảnh hưởng tiêu cực đến sức khỏe cộng đồng và các hoạt động phát triển kinh tế xã hội.

Một trong những giải pháp quan trọng là phát triển hệ thống giao thông công cộng hiện đại, khuyến khích người dân sử dụng xe buýt, tàu điện ngầm thay vì phương tiện cá nhân. Đối với các ngành công nghiệp, việc nâng cấp công nghệ sản xuất, đầu tư hệ thống xử lý khí thải hiện đại là vô cùng cần thiết.

Nhà nước cần có những chính sách hỗ trợ doanh nghiệp để thực hiện các hoạt động này. Bên cạnh đó, việc tăng cường kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định về bảo vệ môi trường cũng là một biện pháp quan trọng. Việc tăng cường diện tích cây xanh cũng đóng vai trò quan trọng trong việc cải thiện chất lượng không khí. Cây xanh có khả năng hấp thụ bụi mịn, khí độc hại và cung cấp oxy. Do đó, cần có những chương trình trồng cây xanh quy mô lớn, đặc biệt là tại các khu đô thị.

Các cơ quan chức năng của thành phố sẽ tăng cường quản lý, kiểm tra, giám sát, ngăn ngừa ô nhiễm môi trường; kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật về môi trường, nhất là ở các làng nghề, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp; đồng thời đẩy nhanh việc xây dựng hạ tầng các cụm công nghiệp, bảo đảm 100% có hệ thống xử lý nước thải phục vụ việc di chuyển các làng nghề đang hoạt động trong khu dân cư. Song song với các giải pháp trên, các sở, ngành, địa phương cùng vào cuộc đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức, trách nhiệm bảo vệ môi trường tới mọi tầng lớp nhân dân; chủ động phối hợp với các hội, đoàn thể, Mặt trận Tổ quốc các cấp... nhằm tạo sức mạnh tổng hợp bảo vệ môi trường trên địa bàn Thủ đô.

Ô nhiễm không khí đang là một thách thức lớn đối với Hà Nội, đe dọa nghiêm trọng đến sức khỏe và chất lượng cuộc sống của người dân. Tuy nhiên, với sự chung tay của cả cộng đồng, chính quyền và doanh nghiệp, chúng ta hoàn toàn có thể khắc phục tình trạng này. Mỗi cá nhân cần ý thức hơn về hành động của mình, cùng nhau chung tay xây dựng một Hà Nội xanh, sạch, đẹp.

Tình trạng ô nhiễm nước và giải pháp khắc phục ở nông thôn Việt Nam hiện nay

Phạm Thiện



Nguồn nước ở nông thôn Việt Nam đang bị ô nhiễm rất nghiêm trọng, ngoài sự tác động của nguồn nước thải do các nhà máy ở lưu vực các con sông, lý do cần phải kể tới là do sản xuất nông nghiệp, làng nghề... Và đó chỉ là một trong rất nhiều nguyên nhân khiến nguồn nước ở nông thôn đang rơi vào tình trạng báo động bởi tình trạng ô nhiễm.

Ở Việt Nam, tình trạng ô nhiễm nguồn nước ở nông thôn và sự hạn chế trong tiếp cận với nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh của người dân đã ảnh hưởng không nhỏ đến sức khỏe con người, tỷ lệ người dân mắc các bệnh liên quan đến ô nhiễm nước đang có xu hướng tăng lên.

Theo đánh giá của Bộ Tài nguyên và Môi trường, lượng phân bón bị rửa trôi mang theo dư lượng thuốc khá cao. Bên cạnh đó, nghề chăn nuôi cũng góp phần không nhỏ vào hệ lụy này, mỗi năm Việt Nam có khoảng 84,5 triệu tấn chất thải được thải vào môi trường trong đó có đến 80% không qua xử lý. Mặt khác, làng nghề truyền thống với quy trình sản xuất thủ công, lạc hậu, quy mô nhỏ lẻ, phân tán cũng góp phần lớn nước thải không qua xử lý vào môi trường đã và đang làm cho chất lượng nước ở nông thôn ngày càng xuống cấp. Không chỉ ô nhiễm nước mặt, các nguồn nước ngầm của Việt Nam cũng bị ô nhiễm nặng. Tại một số vùng nông thôn, nguồn nước ngầm bị nhiễm vi sinh đã vượt ngưỡng cho phép. Đây là mối đe dọa không chỉ đến hoạt động sản xuất mà còn ảnh hưởng nghiêm trọng tới sức khỏe người dân, bởi khu vực này, người dân không

chỉ sử dụng nước ngầm cho hoạt động sản xuất nông nghiệp mà còn sử dụng nước ngầm trong sinh hoạt hàng ngày.

Giải pháp Cần nâng cao ý thức sử dụng và xử lý rác thải của người dân

Đây có thể coi là yếu tố quyết định tới việc cải thiện và bảo vệ nguồn nước trong tự nhiên. Đa số người dân đều cho rằng việc thiếu ý thức với môi trường mình làm chỉ là "muối bỏ biển" và tác động rất nhỏ đến môi trường. Vì vậy, giáo dục ý thức và trách nhiệm của mỗi người đối với các thế hệ tương lai là vấn đề then chốt và cần thiết. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống chế tài xử lý pháp luật về môi trường

Phương pháp, cách làm phải thực sự nghiêm túc, công bằng và hiệu quả. Tránh hiện tượng bao che, xúi giục đối với những hành động sai trái. Chính vì vậy hệ thống pháp luật là yếu tố nòng cốt của mọi vấn đề.

Hoàn thiện hệ thống xử lý nước thải tại khu dân cư và kể cả các khu công nghiệp, nông nghiệp.

Để làm được điều này cần có sự kết hợp của 3 hệ thống đó là: Nhà nước, doanh nghiệp và người dân. Nhà nước là người đầu tư, doanh nghiệp là đơn vị thi công và người dân là người sử dụng Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động xả thải tại các khu công nghiệp để kịp thời phát hiện và xử lý sai phạm.

Các nhà máy, xí nghiệp cần xây bể xử lý nguồn nước thải thay vì xả trực tiếp ra môi trường bên ngoài cũng là biện pháp xử lý ô nhiễm môi trường nước hiệu quả. Nhà nước cần đẩy mạnh đầu tư xây dựng thêm những hệ thống xử lý nước thải, rác thải đạt chuẩn. Tích cực đầu tư nghiên cứu để tìm ra các biện pháp khắc phục ô nhiễm môi trường nước hiệu quả hơn.

Sử dụng các giải pháp xử lý nước ô nhiễm

Biện pháp khắc phục ô nhiễm môi trường nước bằng cách có thể sử dụng các nguồn năng lượng sạch để thay thế và áp dụng trong sản xuất công nghiệp.

Câu hỏi của ông Lý Văn Sơn: Hệ quả của ô nhiễm môi trường nước tại Việt Nam hiện nay như thế nào?

Tổng Tuấn

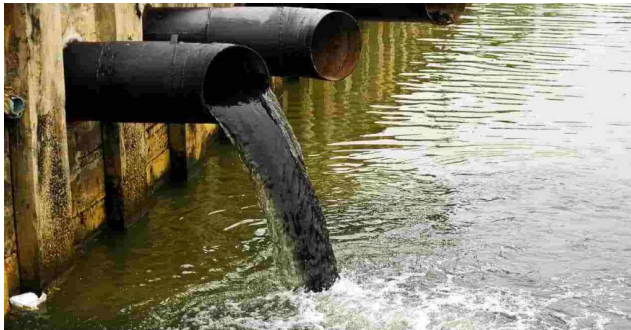
Trả lời: Trong những năm gần đây, dù vấn đề ô nhiễm nguồn nước ở Việt Nam và toàn cầu trở thành một vấn đề nghiêm trọng và cấp thiết, tuy nhiên thực tế cho thấy, hiện trạng này vẫn đang chứa nhiều bất cập. Vấn đề xử lý chất thải tại các khu công nghiệp chưa thực sự được giải quyết. Các khu công nghiệp với quy mô sản xuất lớn, phân bố nhiều ở cả những nơi có dân cư sinh sống. Điều này khiến ảnh hưởng của vấn đề lại càng trở nên nghiêm trọng. Hiện tượng nước thải được xả trực tiếp vào nguồn nước mà không qua xử lý vẫn còn xảy ra ở rất nhiều nhà máy và cần được khắc phục triệt để.

Mặt khác, việc tùy tiện xả nước thải tại các kênh, sông như sông Tô Lịch, sông Nhuệ khiến nguồn nước bị ô nhiễm trầm trọng. Tình trạng tắc nghẽn đường dẫn nước tại các tuyến phố mỗi trận mưa vẫn còn tiếp diễn. Tại các vùng nông thôn, do người dân không được phổ biến nhiều về sự nghiêm trọng và cách xử lý nước thải đúng đắn, tình trạng ô nhiễm nước vẫn còn khá phức tạp. Một trong những nguyên nhân dẫn đến ô nhiễm nguồn nước ở Việt Nam chính là việc xả rác xuống sông một cách vô ý thức. Và tình trạng này



diễn ra ở vùng nông thôn nhiều hơn cả.

Tại thành phố, diễn hình như sông Sài Gòn cũng xảy ra tình trạng rác thải sinh hoạt đang trở nên quá tải, đặc biệt là tại các thành phố trọng điểm như Hà Nội, Hồ Chí Minh. Rác thải sinh hoạt chưa được phân loại và xử lý đúng cách, còn tồn đọng và gây mùi khó chịu, ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của người dân. Số liệu ô nhiễm môi trường nước ở Việt Nam cho thấy hàng năm có đến 9000 ca ghi nhận là tử vong do nhiễm độc nguồn nước. Bên cạnh đó, các biến chứng về bệnh ung thư có liên quan đến việc sử dụng nước không an toàn cũng ngày một tăng. Những hệ quả này khiến cho việc xử lý nước sạch lại càng trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết.



Câu hỏi của bạn Nguyễn Lý: Sức ép của nguồn nước thải ra hiện nay như thế nào?

Trí Đức

Trả lời: Tổng dân số hiện nay 96 triệu người, trong đó dân số đô thị khoảng 35 triệu người. Hệ thống thoát nước ở các đô thị Việt Nam đều là hệ thống thoát nước chung và nửa riêng cho cả 3 loại nước thải là: nước thải sinh hoạt, nước thải sản xuất và nước mưa. Tính đến năm 2019, cả nước có 48 nhà máy xử lý nước thải đô thị tập trung, với công suất thiết kế 1,3 triệu m³/ngày đêm,

nhưng trên thực tế xử lý được 1,102 triệu m³/ngày đêm, chỉ đạt khoảng hơn 30% so với tổng lượng nước thải đô thị sẽ phát sinh vào cuối năm 2020, ước tính từ 3,8-4 triệu m³/ngày đêm. Trong số 49 khu kinh tế, mới chỉ có 5 khu kinh tế ven biển và 9 khu công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung khoảng 40.000m³/ngày đêm. Hầu hết các khu kinh tế cửa khẩu đều chưa có hệ thống xử lý nước thải tập trung. Bên cạnh đó, trong số 283 khu công nghiệp, mới chỉ có 214 khu có hệ thống xử lý nước thải tập trung. 8,7% số cụm công nghiệp có xây dựng hệ thống xử lý nước thải; 54,4% tổng số bệnh viện trong cả nước có hệ thống xử lý nước thải. Các trang trại chăn nuôi lợn tập trung mỗi năm thải ra môi trường khoảng 35 triệu m³ nước thải.

Theo số liệu tổng hợp của Viện Chính sách Tài nguyên và Môi trường, trong số 660 bãi chôn lấp chất thải có tổng diện tích hơn 4.900 ha trên cả nước (chưa kể các bãi chôn lấp nhỏ lẻ tại các xã), số bãi chôn lấp hợp vệ sinh chỉ chiếm 31%; có 132 bãi chôn lấp gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng cần phải xử lý triệt để.



Câu hỏi của bạn Hữu Hồng: Biến đổi khí hậu có gây ảnh hưởng ô nhiễm môi trường nước?

Phan Minh

Trả lời: Các nhà khoa học thuộc Hội Bảo vệ Thiên nhiên và Môi trường Việt Nam nhận định, những thách thức lớn nhất liên quan tới nước thải và môi trường là: tác động của biến đổi khí hậu đã và đang gây nên hạn hán, lũ lụt, bão, nước biển dâng ngày càng gia tăng về cường độ và rất khó lường và đều tác động đến

tài nguyên nước. Nước biển dâng, xâm nhập mặn làm cho nguồn cung cấp nước bị nhiễm mặn. Tác động do bão, lũ nên các vùng trũng thấp bị ngập lụt gây ô nhiễm nguồn nước mặt và nước ngầm. Hạn mặn dẫn đến cạn kiệt nguồn nước và ô nhiễm nước sông, suối, kênh, rạch như ở Đồng bằng sông Cửu Long hiện nay. Biến đổi khí hậu khiến các nguồn nước cấp cho đô thị thay đổi cả về chất lượng và khối lượng. Các công trình cấp nước và cơ sở hạ tầng phải đối diện với rủi ro về thiệt hại do bão, lũ lụt gây ra. Điều này tác động đến chi phí của các dịch vụ cấp nước, làm thay đổi việc vận hành, bảo trì hệ thống cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải.

Vì vậy, để đảm bảo nguồn nước, ngay từ bây giờ, các cơ quan chức năng từ Trung ương đến địa phương cần tính toán, dự báo, quy hoạch, tổ chức cấp thoát nước và có những giải pháp công trình chứa nước, công nghệ xử lý nước, nước thải phù hợp, theo hướng thích ứng với biến đổi khí hậu. Cùng với đó là việc nghiên cứu phát triển và đa dạng hóa loại hình công nghệ nhà tiêu hợp vệ sinh cho các gia đình với giá rẻ, phù hợp từng vùng, miền...

Câu hỏi của bạn Văn Huỳnh: Trong quá trình đốt rác sẽ gây ô nhiễm môi trường như thế nào?

Mạnh Hải

Trả lời: Đốt rác là giải pháp xử lý rác thải được ứng dụng rộng rãi nhất hiện nay, mang lại hiệu quả khả thi hơn so với phương pháp truyền thống. Các chuyên gia nhận định, khí thải từ lò đốt rác đặc biệt gây hại cho môi trường với những thành phần sau:

Dioxin / furan : Đốt rác là nguồn sản sinh điôxin lớn nhất mặc dù một số thành phần chất thải đã được phân loại và xử lý riêng biệt; Thủy ngân: Thủy ngân là một chất ô nhiễm độc hại nổi tiếng khác được thải ra từ các lò đốt; Chì: Chì là một chất độc nổi tiếng khác làm giảm trí thông minh và – bằng cách giảm mức dopamine trong não – thậm chí có thể liên quan đến việc gia tăng hành vi bạo lực và nghiện cocaine. Lò đốt rác thải ra gần sáu lần nhiều chì như các nhà máy than làm để tạo ra cùng một lượng năng lượng; Nitơ oxit (NOx): Sự xuất hiện của NOx trong khí quyển góp phần gây kích ứng mắt, mũi, họng và phổi và các vấn đề về hô hấp như khó thở có thể gây ra bệnh hen suyễn; Carbon monoxide (CO): CO cũng được thải ra từ các lò đốt rác với tốc độ cao gấp đôi so với các nhà máy điện

than. ; Lưu huỳnh điôxit (SO₂): SO₂ là nguyên nhân gây ra mưa axit và cũng là chất có hại cho phổi, ngay cả khi tiếp xúc ngắn với môi trường xung quanh cũng gây ra “co thắt phế quản và gia tăng các triệu chứng hen suyễn”. Các chuyên gia cho biết, lò đốt rác thải ra nhiều hơn 70% SO₂ như các nhà máy than. để tạo ra cùng một lượng năng lượng; Carbon dioxide (CO₂): CO₂ là chất gây ô nhiễm nóng lên toàn cầu hàng đầu, chúng được thải ra với tốc độ gấp 2,5 lần so với các nhà máy điện than; Bụi mịn: Cùng với các chất trên, bụi mịn được xem là thành phần phổ biến trong hệ thống xử lý khí thải công nghiệp; Khí: Không chỉ riêng lò đốt rác, lượng khí nhiều hay ít tùy thuộc vào công suất làm việc của nhà máy tuy nhiên, chúng đều gây hại cho môi trường



Câu hỏi của bạn Hoàng Thủy: Vì sao phải xử lý rác thải công nghiệp?

Hà Anh

Trả lời: Phần lớn rác thải công nghiệp đều ảnh hưởng, nguy hại đến với sức khỏe con người. Dựa vào thành phần cấu tạo cũng như các hợp chất có trong chất thải công nghiệp mà được phân loại thành các loại sau: Chất thải rắn nguy hại: là những chất rắn, lỏng, khí chứa các thành phần gây cháy, nổ, ảnh hưởng đến sức khỏe, môi trường như: các hợp chất xi mạ, phụ gia, dầu nhớt thải, pin, bóng đèn.. Chất thải rắn không nguy hại: là các chất không nguy hại đến con người cũng như môi trường xung quanh.

Đặc biệt các chất thải loại này có khả năng tái chế như: kim loại, than hoạt tính, gốm sứ, cao su. Không thể phủ nhận được tầm nguy hiểm của các loại rác thải công nghiệp này. Sự phát triển quá nhiều của rác thải công nghiệp có thể dẫn đến sự ô nhiễm môi trường xung quanh mà chúng ta dễ dàng nhìn thấy như: ô nhiễm nguồn nước, ô nhiễm không khí, sự thay đổi khí hậu trong thiên nhiên, một số loại bệnh mới phát sinh,... Nguyên nhân chủ yếu



do một số doanh nghiệp trong quá trình sản xuất không thực hiện biện pháp xử lý rác thải đúng cách hoặc không muốn xử lý hiện tượng này. Một vài doanh nghiệp trực tiếp thả các loại rác thải vào trong sông hoặc trong không khí, ảnh hưởng đến sinh hoạt của người dân khi sống trong những khu vực này. Sự quan tâm xử lý rác thải công nghiệp đang là tình trạng cấp bách trong xã hội ngày nay. Tuy nhiên, trong thời gian qua, việc này vẫn chưa thể xử lý một cách thỏa đáng. Hiện tượng này vẫn tiếp tục tiếp diễn do một số doanh nghiệp không ý thức được tính nguy hiểm đang tồn tại trong môi trường.

Câu hỏi của bạn Tuấn Việt: Ô nhiễm môi trường biển tại Việt Nam hiện nay như thế nào?

Minh An

Trả lời: Hàng ngày có hàng tấn rác thải cùng với lượng nước thải ô nhiễm chưa được xử lý đổ ra biển, đặc biệt là những nơi người dân sống vùng ven biển. Các nhà máy, công xưởng cũng xả nước thải cùng với những hóa chất độc hại ra biển không những làm cho biển ô nhiễm mà còn có tác hại xấu đến sức khỏe con người và những loài sinh vật sống ở đây.



Ô nhiễm môi trường biển còn xảy ra ở một số cảng hàng hải do tàu thuyền ra vào nhiều, đổ rác thải... một số cảng biển còn có lượng thủy ngân vượt quá mức cho phép. Nhiều người dân còn đánh bắt cá bằng cách sử dụng bom mìn gây ra rất nhiều chất hóa học có hại...

Để góp phần bảo vệ môi trường nói chung và môi trường biển nói riêng thì mỗi người cần phải nâng cao ý thức và trách nhiệm trong việc bảo vệ môi trường như không xả rác bừa bãi ra biển hay tổ chức nhiều cuộc đi thực tế và thu dọn bãi biển... Các cơ quan quản lý nhà nước cũng cần phải tăng cường quản lý để giảm thiểu lượng rác thải có hại ra môi trường biển, giữ cho cảnh quan thiên nhiên được tươi đẹp. Hiện Việt Nam đứng thứ tư trên thế giới về ô nhiễm rác thải biển (marine debris), đặc biệt là rác thải nhựa. Một số khu biển ven bờ và cửa sông bị ô nhiễm dầu, chất hữu cơ liên quan tới chất thải sinh hoạt. Đặc biệt là tình trạng ô nhiễm rác thải nhựa. Hay còn có những khu vực rừng ngập mặn tràn ngập túi rác thải nylon.

Ngoài ra, hiện lượng chất thải rắn chất thải rắn sinh hoạt phát sinh của 28 tỉnh ven biển nước Việt Nam vào khoảng 14,03 triệu tấn/năm (khoảng 38.500 tấn/ngày).

Mức độ ô nhiễm trên đã ảnh hưởng đến hệ sinh thái biển, từ đó tác động đến sinh kế của người dân vùng biển. Diện tích rừng ngập mặn mất khoảng 15.000 ha/năm, khoảng 80% rạn san hô trong vùng biển Việt Nam nằm trong tình trạng rủi ro, trong đó 50% ở mức cao, tình trạng trên cũng diễn ra tương tự với thảm cỏ biển và các hệ sinh thái biển – ven biển khác. Nguồn lợi từ khai thác thủy hải sản có xu hướng giảm dần về trữ lượng, sản lượng do ô nhiễm môi trường biển./



Câu hỏi của bạn phạm Tuấn: Phương tiện giao thông đã làm tăng lượng ô nhiễm không khí như thế nào?

Phương Linh

Trả lời: Khí thải ô nhiễm môi trường ở đô thị có tới 70% bắt nguồn từ các phương tiện giao thông. Ở các đô thị, giao thông vận tải là nguồn gây ô nhiễm không khí lớn nhất, đặc biệt là sự phát thải vào khí quyển như bụi, các khí CO, VOC và NO₂ từ ô tô, xe máy và các phương tiện sử dụng nhiên liệu hóa thạch để hoạt động. Lượng phát thải các khí này tăng lên hàng năm cùng với sự gia tăng về số lượng của các phương tiện giao thông đường bộ.

Khi xảy ra tình trạng ùn ứ giao thông, mức độ ô nhiễm hơi xăng dầu có thể tăng lên 4 - 5 lần so với lúc bình thường. Ô nhiễm khí CO và hơi xăng dầu (HC) thường xảy ra ở các nút giao thông lớn. Nguồn khí thải từ giao thông vận tải đang trở thành một nguồn gây ô nhiễm chính đối với môi trường không khí ở đô thị, nhất là ở các đô thị lớn như Hà Nội, TP.HCM.

Các phương tiện giao thông sau một thời gian sử dụng, hệ thống phun xăng sẽ bị hở khiến xăng có nguy cơ dễ bốc cháy cao. Động cơ đốt không hết xăng cũng sẽ sinh ra benzen trong ống xả. Do đó, nhiều phương tiện đã qua nhiều

năm sử dụng nên chất lượng kỹ thuật thấp, khiến mức tiêu thụ nhiên liệu và nồng độ chất độc hại trong khí xả cao.

Tại Hà Nội và TP.HCM, xe mô tô, xe gắn máy chiếm đến 95% về số lượng, mặc dù chỉ tiêu thụ 56% xăng nhưng lại thải ra tới 94% lượng HC; 87% CO; 57% NO_x... trong tổng lượng phát thải của các loại xe cơ giới.

Để hạn chế tình trạng ô nhiễm không khí do khí thải phương tiện giao thông gây ra, từ năm 2010, Đề án kiểm soát khí thải đối với xe máy đã được phê duyệt, Chính phủ giao Bộ Giao thông Vận tải xây dựng lộ trình để áp dụng. Chính phủ cũng yêu cầu các bộ, ngành xây dựng, trình Chính phủ bổ sung quy định về xử phạt vi phạm hành chính đối với người điều khiển xe gắn máy không thực hiện kiểm định, xe không đảm bảo tiêu chuẩn về khí thải.

Việc kiểm soát khí thải xe mô tô, xe gắn máy tham gia giao thông cần gắn với quy định về kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy; nội dung này chưa được quy định trong Luật Giao thông đường bộ năm 2008.

Thủ tướng Chính phủ đã có Công văn số 566/VPCP-CN chỉ đạo Bộ Giao thông Vận tải “Tiếp tục nghiên cứu quy định về áp dụng tiêu chuẩn khí thải và quy định về kiểm định khí thải đối với xe mô tô, xe gắn máy trong quá trình xây dựng Luật sửa đổi Luật Giao thông đường bộ. Trên cơ sở quy định của Luật, Bộ Giao thông vận tải xây dựng lộ trình kiểm định khí thải đối với xe mô tô, xe gắn máy để triển khai đồng bộ trên phạm vi cả nước”.

Câu hỏi của bạn Thu Thùy: Khai thác khoáng sản tại Việt Nam có gây ô nhiễm môi trường?

Kim Dung

Trả lời: Thực tế trong quá trình thực hiện công tác khai thác nguyên liệu không thể tránh khỏi những tác động tiêu cực đến môi trường tự nhiên và xã hội, gây ra tác động đến môi trường đồng thời tiềm ẩn nhiều yếu tố có khả năng gây suy thoái, ô nhiễm môi trường. Theo đánh giá tác động môi trường trong quá trình khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản các ô nhiễm phát sinh gồm: Ô nhiễm bụi thải; ô nhiễm môi trường nước; phát sinh đất đá thải; sạt lở đất, đá thải; rủi ro về nổ mìn và tác động rung chấn, ...

Theo Cục Địa chất Việt Nam, hoạt động khai thác khoáng sản ở nước ta đã và đang gây nhiều tác động xấu đến môi trường xung quanh. Những hoạt động này đang phá vỡ cân bằng điều kiện sinh thái được hình thành từ hàng chục triệu năm, gây ô nhiễm nặng nề đối với môi trường, trở thành vấn đề cấp bách mang tính chính trị và xã hội của cộng đồng một cách sâu sắc. Các hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản quy mô nhỏ đang diễn ra khá phổ biến ở nước ta. Bên cạnh đó, không ít các công ty hoạt động không tuân thủ dự án, thiết kế và báo cáo đánh giá tác động môi trường, hoặc bản cam kết được duyệt. Theo Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường (Bộ Tài nguyên và Môi trường), hoạt động khai thác



khoáng sản, trong đó khu vực phía Bắc nổi lên là hoạt động khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng, phân bố chủ yếu tại các địa phương (Ninh Bình, Hà Nam, Hải Phòng, Hải Dương, Quảng Ninh, Hòa Bình, Thanh Hóa...) có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác dưới 100.000 m³/năm hoạt động dọc quốc lộ, tỉnh lộ đã tồn tại khá lâu, công nghệ khai thác thủ công, không đảm bảo quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật an toàn,... ảnh hưởng xấu đến môi trường, nhất là bụi và tiếng ồn, có nguy cơ cao về mất an toàn lao động trong quá trình khai thác, tác động tiêu cực tới các khu du lịch, danh lam, thắng cảnh đã công nhận là di sản văn hóa thiên nhiên thế giới; khu di tích lịch sử - văn hóa cấp quốc gia.

Câu hỏi của bạn Lê Nhung: Việc đốt rơm rạ có gây ô nhiễm môi trường ?

Hoa Đà

Trả lời: Tình trạng đốt rơm rạ tự phát mỗi khi vào mùa vụ sẽ làm trầm trọng thêm tình trạng ô nhiễm môi trường, nhất là ô nhiễm không khí và ảnh hưởng đến sức khỏe của người dân. Hành động đốt rơm rạ ngoài trời nói trên không những gây ra hậu quả có thể thấy trước mắt như ô nhiễm không khí và khói, gia tăng nhiệt độ cục bộ mà còn có thể ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng về lâu dài do nguy cơ phát sinh các chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy, tồn tại bền vững trong môi trường.

Khói rơm rạ có tính cay, làm chảy nước mắt, gây kích thích phản ứng ở họng, khiến người hít khói rơm rạ dễ bị ho, hắt hơi, ngạt thở... Khói do đốt rơm rạ thường cháy không thành ngọn lửa nên sinh ra rất nhiều khí CO, đây là loại khí rất độc. Người hít

nhiều và kéo dài dễ mắc bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, ung thư phổi... Không những vậy, với lượng khói dày đặc, mù mịt sẽ làm giảm tầm nhìn, khó khăn cho các phương tiện khi tham gia giao thông.

Về lâu dài, khói bụi, khí độc hít phải sẽ gây tổn thương khó nhận thấy những nguy hiểm vì nó từ từ phá hủy bộ máy hô hấp. Trước hết là mũi họng, thanh quản bị viêm thường xuyên. Dấu hiệu ban đầu chỉ là



hắt hơi, sổ mũi nhưng sau đó dẫn đến viêm mạn tính đường hô hấp trên. Người bị bệnh luôn thiếu oxy dẫn đến suy giảm sức khỏe và dễ mắc các bệnh khác như bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, viêm phế quản, viêm phổi và ung thư phổi. Khi đường hô hấp trên bị tấn công và phá hủy dần, sẽ không còn khả năng ngăn chặn những bụi bặm vi trùng tấn công sâu hơn vào phế quản và phổi. Bị viêm lâu ngày, khí quản phải chống lại bằng cách tăng tiết nhiều đờm gây cản trở lưu thông bình thường ở đường thở. Tắc

nghe này gây khó thở và ứ đọng đờm dãi, trở thành môi trường cho các vi khuẩn sinh sôi và dần đẩy người bệnh vào suy hô hấp, suy tim, suy nhược cơ thể và tử vong. Không những gây hại cho sức khỏe con người, lửa từ các ống rơm, rạ còn có thể gây cháy ruộng, cháy nhà, gây tai nạn giao thông... Các nhà khoa học chỉ ra rằng đốt rơm rạ còn là việc tự gây ô nhiễm bụi không khí và những hạt khói bụi nhỏ, bụi nano, từ đốt rơm rạ này có khả năng chui sâu vào ảnh hưởng đến cả nhân tế bào.

Câu hỏi của bạn Dương Hạnh: Môi trường đất ở Việt Nam đang bị ô nhiễm từ những nguồn nào?

Thùy Linh

Trả lời: Ở Việt Nam hiện nay có 33 triệu ha diện tích đất tự nhiên, trong đó diện tích đang sử dụng là 22.226.830 ha, chiếm 68,83% tổng quỹ đất. Còn 10.667.577 ha đất chưa sử dụng, chiếm 33,04% diện tích đất tự nhiên. Đất nông nghiệp ít, chỉ có 8,146 triệu ha, chiếm 26,1% diện tích đất tự nhiên.. Theo thông tin từ Cục Môi trường Việt Nam, chất lượng đất ở hầu hết các khu vực đô thị đông dân cư đang bị ô nhiễm nghiêm trọng nguyên nhân chính là do chất thải từ các hoạt động công nghiệp, xây dựng, sinh hoạt và rác thải từ các hộ dân.

Với đặc điểm đất đồi núi chiếm 3/4 lãnh thổ lại nằm trong vùng nhiệt đới mưa nhiều và tập trung, nhiệt độ không khí cao, các quá trình khoáng hóa diễn ra rất mạnh trong đất nên dễ bị rửa trôi, xói mòn, nghèo chất hữu cơ và các chất dinh dưỡng dẫn đến thoái hóa đất. Đất đã bị thoái hóa rất khó có thể khôi phục lại trạng thái màu mỡ ban đầu. Ô nhiễm môi trường đất được xem là tất cả các hiện tượng làm nhiễm bẩn môi trường đất bởi các tác nhân gây ô nhiễm.

- Nhiễm phen: Do nước phen từ một nơi khác di chuyển đến. Chủ yếu là nhiễm Fe^{2+} , Al^{3+} , SO_4^{2-} . pH môi trường giảm gây ngộ độc cho con người trong môi trường đó.
- Nhiễm mặn: Do muối trong nước biển, nước triều hay từ các mỏ muối,... nồng độ áp suất thẩm thấu cao gây hạn sinh lí cho thực vật.
- Chất thải công nghiệp: Khai thác mỏ, sản xuất hóa chất, nhựa dẻo, nylon, các loại thuốc nhuộm, các kim loại nặng tích tụ trên lớp đất mặt làm đất bị chai, xấu, thoái hóa không canh tác tiếp được.



- Chất thải sinh hoạt: Rác và phân xả vào môi trường đất như: rác gồm cành lá cây, rau, thức ăn thừa, vải vụn, gạch, vữa, polime, túi nylon.... Rác sinh hoạt thường là hỗn hợp của các chất vô cơ và hữu cơ độ ẩm cao nhiều vi khuẩn vi trùng gây bệnh. Nước thải sinh hoạt theo cống rãnh đổ ra ruộng và có thể đổ ra đồng ruộng kéo theo phân rác và làm ô nhiễm đất.
- Chất thải nông nghiệp: Phân và nước tiểu động vật.
- Sử dụng dư thừa các sản phẩm hóa học như: Phân bón hóa học, chất kích thích sinh trưởng, thuốc trừ sâu, trừ cỏ, tồn tại lâu trong đất, tích tụ sinh học, thay đổi cân bằng sinh học.
- Các chất khí độc hại trong không khí như: Ôxit lưu huỳnh, các hợp chất nitơ... Một số loại khói bụi có hại ngưng tụ cũng là nguyên nhân của ô nhiễm đất.
- Ngoài những nguồn ô nhiễm trên, các hoạt động tưới không thích đáng, chặt cây rừng, khai hoang... cũng tạo thành các hiện tượng rửa trôi, bạc màu, nhiễm phen... trong đất.



Câu hỏi của bạn Minh Khánh: Tình trạng rác thải của Việt Nam hiện nay?

Hoài Thu

Trả lời: Theo số liệu thống kê từ Bộ Tài nguyên và Môi trường, mỗi năm tại Việt Nam có khoảng 1,8 triệu tấn rác thải nhựa thải ra môi trường, 0,28 triệu đến 0,73 triệu tấn trong số đó bị thải ra biển - nhưng chỉ 27% trong số đó được tái chế, tận dụng bởi các cơ sở, doanh nghiệp. Việt Nam đang đối mặt với nhiều nguy cơ từ rác thải nhựa. Lượng rác thải nhựa gia tăng nhanh chóng, năm 2014 khoảng 1,8 triệu tấn/năm, năm 2016 khoảng 2,0 triệu tấn/năm và hiện

nay khoảng 3,27 triệu tấn/năm được tạo ra tại Việt Nam. Khối lượng rác thải nhựa đổ ra biển mỗi năm khoảng 0,28 - 0,73 triệu tấn/năm (chiếm gần 6% tổng lượng rác thải nhựa xả ra biển của thế giới). Tại Việt Nam, bình quân mỗi hộ gia đình sử dụng khoảng 1kg túi nilon/tháng, riêng hai thành phố lớn là Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, trung bình mỗi ngày thải ra môi trường khoảng 80 tấn rác thải nhựa và túi nilon.

Phân loại, thu hồi, tái chế và xử lý rác thải nhựa còn hạn chế. Lượng chất thải nhựa và túi nilon ở Việt Nam, chiếm khoảng 8-12% chất thải rắn sinh hoạt. Nhưng chỉ có khoảng 11-12 % số lượng chất thải nhựa, túi nilon được xử lý, tái chế, số còn lại chủ yếu là chôn lấp, đốt và thải ra ngoài môi trường.

Đặc biệt, trong rác thải y tế có khoảng 5% là rác thải nhựa. Mỗi ngày, có khoảng 22 tấn chất thải nhựa được thải ra từ các hoạt động y tế, trong số đó lẫn với rác thải nguy hại (thuốc, hóa chất...). Thu gom, tái chế và chôn lấp loại rác thải nhựa này đều ảnh hưởng tới sức khỏe cộng đồng và ô nhiễm môi trường.



Câu hỏi của bạn Khánh Linh: Ô nhiễm từ tàu biển tới đại dương diễn ra như thế nào?

Đăng Hảo

Trả lời: Môi trường biển bị ô nhiễm nặng do chất thải từ hoạt động công nghiệp, nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản, chất thải sinh hoạt..., song tác động ô nhiễm dầu do vận tải hàng hải, đóng tàu, cảng biển... cần cảnh báo để giảm thiểu mạnh mẽ hơn. Ô nhiễm dầu và dầu tràn dù nồng độ dầu trong nước chỉ 0,1mg/l cũng có thể

gây chết các loài sinh vật phù du và ảnh hưởng lớn đến con non và ấu trùng của các sinh vật đáy biển. Báo cáo mới đây của Sở TN&MT Hải Phòng cho thấy, khu vực có hàm lượng dầu cao là mặt nước khu vực cảng Hải Phòng có độ nhiễm dầu từ 0,3-0,6mg/l, vượt tiêu chuẩn cho phép. Vùng ven bờ quận Hải An, huyện Kiến Thụy, hàm lượng dầu trung bình khoảng 0,6mg/l. Cửa sông Bạch Đằng nồng độ dầu có xu hướng tăng cao, đặc biệt là khu vực Sở Dầu.

Đó chỉ là ô nhiễm biển ở một địa phương có cảng biển lớn, nơi phân lớn các loại tàu cá, tàu du lịch, tàu quân sự thường xuyên rửa tàu, xả thải dầu máy, nước bẩn tàu, xả trực tiếp nước thải lẫn dầu xuống biển. Hầu hết các loại tàu đều không có thiết bị thu gom và xử lý nước thải lẫn dầu, trong khi theo công ước Marpol đối với tàu bè ra vào cảng, phải cấm tất cả các tàu thải nước thải xuống vùng nước của cảng. Nhìn toàn quốc, khoảng gần 4 triệu tấn nhiên liệu xăng dầu của trên 1.700 tàu vận tải và khoảng 130.000 tàu cá tiêu thụ/năm ở ta chính là nguồn gây ra ô nhiễm cho vùng biển, ven biển và nhiều nơi, tác động nghiêm trọng đến hệ sinh thái biển, hủy hoại các nguồn tài nguyên biển, gây nguy hiểm cho sức khỏe con người.

Chủ trương của Đảng về bảo vệ môi trường

Nghị quyết số 24-NQ/TW đã nêu các mục tiêu cụ thể và 3 nhóm nhiệm vụ bảo vệ môi trường: 1- Phòng ngừa và kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường; 2- Khắc phục ô nhiễm, cải thiện chất lượng môi trường và điều kiện sống của người dân, hạn chế tác động do ô nhiễm môi trường đến sức khỏe của nhân dân; 3- Bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học.

Cùng với đó là 5 nhóm giải pháp: 1- Tăng cường, đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, hình thành ý thức chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, sử dụng tiết kiệm tài nguyên và bảo vệ môi trường; 2- Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; 3- Tăng cường quản lý nhà nước về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường; 4- Đổi mới, hoàn thiện cơ chế, chính sách tài chính, tăng cường và đa dạng hóa nguồn lực cho ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; 5- Coi trọng hợp tác, hội nhập quốc tế về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

Căn cứ quy định tại Điều 6 Luật Bảo vệ môi trường 2020 quy định về các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động bảo vệ môi trường bao gồm: Vận chuyển, chôn, lấp, đổ, thải, đốt chất thải rắn, chất thải nguy hại không đúng quy trình kỹ thuật, quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; Xả nước thải, xả khí thải chưa được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường ra môi trường; Phát tán, thải ra môi trường chất độc hại, vi rút độc hại có khả năng lây nhiễm cho con người, động vật, vi sinh vật chưa được kiểm định, xác súc vật chết do dịch bệnh và tác nhân độc hại khác đối với sức khỏe con người, sinh vật và tự nhiên; Gây tiếng ồn, độ rung vượt mức cho phép theo quy chuẩn kỹ thuật môi trường; xả thải khói, bụi, khí có mùi độc hại vào không khí; Thực hiện dự án đầu tư hoặc xả thải khi chưa đủ điều kiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; Nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất, quá cảnh chất thải từ nước ngoài dưới mọi hình thức; Nhập khẩu trái phép phương tiện, máy móc, thiết bị đã qua sử dụng để phá dỡ, tái chế; Không thực hiện công trình, biện pháp, hoạt động phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và quy định khác của pháp luật có liên quan; Che giấu, hành vi gây ô nhiễm môi trường, cản trở, làm sai lệch, thông tin, gian dối trong hoạt động bảo vệ môi trường dẫn đến hậu quả xấu đối với môi trường; Sản xuất, kinh doanh sản phẩm gây nguy hại cho sức khỏe con người, sinh vật và tự nhiên; sản xuất, sử dụng nguyên liệu, vật liệu xây dựng chứa yếu tố độc hại vượt mức cho phép theo quy chuẩn kỹ thuật môi trường; Sản xuất, nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất và tiêu thụ chất làm suy giảm tầng ô-dôn theo quy định của điều ước quốc tế về các chất làm suy giảm tầng ô-dôn mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; Phá hoại, xâm chiếm trái phép di sản thiên nhiên; Phá hoại, xâm chiếm công trình, thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động bảo vệ môi trường; Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để làm trái quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Theo quy định tại Điều 141, Luật Bảo vệ Môi trường năm 2020, các chính sách ưu đãi, hỗ trợ về bảo vệ môi trường bao gồm: Nhà nước thực hiện ưu đãi, hỗ trợ về đất đai, vốn; miễn, giảm thuế, phí đối với hoạt động bảo vệ môi trường; trợ giá, trợ cước vận chuyển đối với sản phẩm thân thiện môi trường và các ưu đãi, hỗ trợ khác đối với hoạt động bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật. Tổ chức, cá nhân thực hiện nhiều hoạt động bảo vệ môi trường được ưu đãi, hỗ trợ thì được hưởng ưu đãi, hỗ trợ tương ứng đối với các hoạt động đó.

Các hoạt động đầu tư kinh doanh về bảo vệ môi trường được ưu đãi, hỗ trợ bao gồm: Dự án đầu tư thuộc ngành, nghề thu gom, xử lý, tái chế hoặc tái sử dụng chất thải; Doanh nghiệp sản xuất, cung cấp công nghệ, thiết bị, sản phẩm và dịch vụ phục vụ các yêu cầu về bảo vệ môi trường gồm công nghệ xử lý chất thải kết hợp thu hồi năng lượng; công nghệ tiết kiệm năng lượng; dịch vụ xử lý nước thải sinh hoạt tập trung; dịch vụ quan trắc môi trường xung quanh; dịch vụ vận tải công cộng sử dụng năng lượng điện, nhiên liệu tái tạo...

Các hoạt động bảo vệ môi trường không phải là hoạt động đầu tư kinh doanh được hưởng ưu đãi, hỗ trợ bao gồm: Hoạt động đổi mới công nghệ, cải tạo, nâng cấp công trình xử lý chất thải theo lộ trình do pháp luật về bảo vệ môi trường quy định; Hoạt động di dời hộ gia đình ra khỏi khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp hoặc di dời cơ sở đang hoạt động để đáp ứng khoảng cách an toàn về môi trường; Hoạt động đầu tư phát triển vốn tự nhiên, bảo vệ di sản thiên nhiên.

Hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, chuyển giao công nghệ về bảo vệ môi trường được ưu đãi, hỗ trợ theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ, chuyển giao công nghệ.

Ngày 07/7/2022, Chính phủ ban hành Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường như sau:

Phạt tiền tối đa 1 tỷ đồng đối với cá nhân và 2 tỷ đồng đối với tổ chức vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường. Cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường bị áp dụng một trong các hình thức xử phạt chính sau đây: Cảnh cáo; phạt tiền tối đa đối với một hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường là 1.000.000.000 đồng đối với cá nhân và 2.000.000.000 đồng đối với tổ chức.

Ngoài ra, các nhân, tổ chức vi phạm còn bị áp dụng hình thức xử phạt bổ sung, bao gồm: Tước quyền sử dụng có thời hạn đối với giấy phép môi trường, giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường; tịch thu tang vật vi phạm hành chính, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính; tịch thu sản phẩm có giá trị sau khi tiêu hủy và xử lý theo quy định của pháp luật; đình chỉ hoạt động có thời hạn hoặc tước quyền sử dụng giấy phép môi trường có thời hạn đối với cơ sở hoạt động cung ứng sản phẩm, dịch vụ công được nhà nước giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đầu thầu. Ngoài các hình thức xử phạt, cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường còn có thể bị áp dụng một hoặc nhiều biện pháp khắc phục hậu quả như: Buộc phải khôi phục lại tình trạng môi trường ban đầu hoặc phục hồi môi trường theo quy định; buộc phá dỡ công trình, thiết bị được xây lắp trái quy định về bảo vệ môi trường để xả chất thải không qua xử lý ra môi trường; buộc phải phá dỡ công trình, thiết bị để pha loãng chất thải và phải xử lý chất thải đạt quy chuẩn kỹ thuật về chất thải; buộc phá dỡ, di dời công trình, cây trồng; buộc phá dỡ công trình, nhà ở trái phép; buộc tiêu hủy máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải, tàu biển đã qua sử dụng, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, phế liệu, chất thải nhập khẩu từ nước ngoài; buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện vi phạm hành chính...

Cũng tại Nghị định Số: 45/2022/NĐ-CP Hà Nội, ngày 07 tháng 7 năm 2022

Phạt tiền từ 40 triệu đồng đến 50 triệu đồng đối với hành vi rò rỉ, thải hóa chất độc vào môi trường đất, nước

Đối với hành vi gây ô nhiễm đất, nước, không khí; gây ô nhiễm môi trường kéo dài, các mức phạt được quy định như sau: Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi rò rỉ, thải hóa chất độc vào môi trường đất, nước trái quy định về bảo vệ môi trường; Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với trường hợp hàm lượng chất gây ô nhiễm trong đất, nước hoặc không khí vượt quy chuẩn kỹ thuật dưới 3 lần đối với thông số môi trường nguy hại hoặc dưới 5 lần đối với thông số môi trường thông thường; Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với trường hợp hàm lượng chất gây ô nhiễm trong đất, nước hoặc không khí vượt quy chuẩn kỹ thuật từ 3 lần đến dưới 5 lần đối với thông số môi trường nguy hại hoặc từ 5 lần đến dưới 10 lần đối với thông số môi trường thông thường

Vứt bỏ rác thải không đúng nơi quy định bị phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1 triệu đồng

Những vi phạm về bảo vệ môi trường nơi công cộng, khu đô thị, khu dân cư bị xử phạt như sau: Phạt tiền từ 100.000 đồng đến 150.000 đồng đối với hành vi vứt, thải, bỏ đầu, mẫu, tàn thuốc lá không đúng nơi quy định tại khu chung cư, thương mại, dịch vụ hoặc nơi công cộng; Phạt tiền từ 150.000 đồng đến 250.000 đồng đối với hành vi vệ sinh cá nhân (tiểu tiện, đại tiện) không đúng nơi quy định tại khu chung cư, thương mại, dịch vụ hoặc nơi công cộng; Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với hành vi vứt, thải, bỏ rác thải, đổ nước thải không đúng nơi quy định tại khu chung cư, thương mại, dịch vụ hoặc nơi công cộng.

- Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng đối với hành vi vận chuyển nguyên liệu, vật liệu không che chắn hoặc để rơi vãi ra môi trường trong khi tham gia giao thông.

Đối với hoạt động quản lý công viên, khu vui chơi, giải trí, lễ hội, khu du lịch, chợ, nhà ga, bến xe, bến tàu, bến cảng, bến phà, nếu có các hành vi sau đây sẽ bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng:

- Không có đủ công trình vệ sinh công cộng, phương tiện, thiết bị thu gom chất thải đáp ứng yêu cầu giữ gìn vệ sinh môi trường theo quy định;

- Không thu gom chất thải trong phạm vi quản lý theo quy định;

- Không bố trí nhân lực thu gom chất thải, làm vệ sinh môi trường trong phạm vi quản lý; không có cán bộ, tổ hoặc đội bảo vệ môi trường để kiểm tra, giám sát theo quy định.